

# CỤC DIỆN CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

DƯƠNG PHÚ HIỆP<sup>(\*)</sup>, VŨ VĂN HÀ<sup>(\*\*)</sup> (chủ biên). **Cục diện châu Á - Thái Bình Dương**. H.: Chính trị quốc gia, 2006, 363 tr.

**MAI DIÊN**  
*lược thuật*

*Bước vào thế kỷ XXI, châu Á - Thái Bình Dương nổi lên như một điển hình của sự tăng trưởng nhanh và năng động, đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với sự phát triển của thế giới về kinh tế, chính trị, an ninh, văn hóa... Là một quốc gia ở châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam đương nhiên chịu sự chi phối về nhiều mặt của khu vực này. Đó là những chủ đề chính của cuốn sách "Cục diện châu Á - Thái Bình Dương". Sách gồm 4 chương phân thảo bức tranh tổng thể về cục diện khu vực, trọng tâm là Đông Bắc Á và Đông Nam Á; chắc chắn sẽ đem lại cho bạn đọc những thông tin bổ ích về tình hình phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của khu vực.*

## **Chương I. Cục diện kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong 20 năm đầu thế kỷ XXI**

Mở đầu cuốn sách, các tác giả phân tích, làm rõ diện mạo và kết cấu về mặt kinh tế của khu vực trong 20 năm đầu thế kỷ XXI với các xu hướng biến đổi chủ yếu về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, các thay đổi về thể và lực của các nền kinh tế, các chủ thể kinh tế trong khu vực.

*1. Về các xu hướng biến đổi kinh tế chủ yếu của khu vực:*

1. Châu Á - Thái Bình Dương nhìn chung đang và sẽ tiếp tục là khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình

hàng năm cao trong nền kinh tế thế giới và vì vậy tiềm lực kinh tế ngày càng mạnh.

2. Cơ cấu kinh tế trong khu vực đang và sẽ tiếp tục chuyển sang hướng phát triển các ngành gắn với nền kinh tế tri thức, nhất là ở các quốc gia có trình độ phát triển cao. Cũng vì vậy bố trí cơ cấu kinh tế toàn khu vực đang dần hình thành theo một vị thế mới.

3. Cải cách thể chế kinh tế trong

---

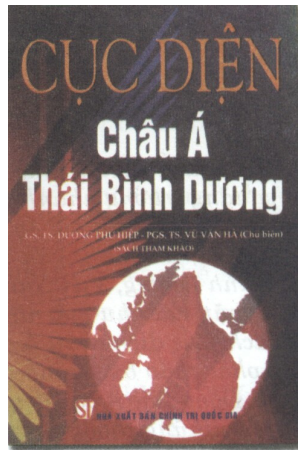
<sup>(\*)</sup> GS., TS. triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>(\*\*)</sup> TS. kinh tế, Website Đảng Cộng sản Việt Nam.

khu vực đang và sẽ tiếp tục được đẩy mạnh cả ở các nền kinh tế thị trường và các nền kinh tế chuyển đổi của khu vực theo hướng gia tăng tính hiệu quả và bền vững trong phát triển kinh tế.

4. Xu hướng gia tăng tự do hóa và liên kết trong khu vực thể hiện trên nhiều phương diện (kinh tế, chính trị) và mang tính đa cấp, cả ở cấp độ song phương, đa phương, khu vực và toàn cầu, với Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), sự tự do hóa thương mại, đầu tư và hội nhập trong phạm vi ASEAN, trong phạm vi các quốc gia Đông Bắc Á, Đông Á.

Các mối quan hệ tương tác, liên kết hội nhập, việc hình thành các khối thương mại khu vực, các thoả thuận thương mại song phương và đa phương sẽ hình thành nên một khuôn



khổ hợp tác chung cho toàn khu vực và một ý thức cộng đồng chung. Xu thế hợp tác sẽ khuyến khích các nền kinh tế ở khu vực vượt qua những rào cản trong nước nhằm thực hiện tiến trình cải cách và tự do hóa để không bị gạt ra ngoài xu hướng chung của cả khu vực.

## 2. Xu hướng phát triển của các nền kinh tế trong khu vực Đông Á

Ở khu vực này, các tác giả chú ý tới sự trỗi dậy của nền kinh tế Trung Quốc với vai trò ngày càng tăng của nó trong sự tăng trưởng kinh tế khu vực. Trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh những

nhân tố có tác động tích cực như bối cảnh quốc tế hòa bình, xu thế đa cực hóa, sự phát triển của khoa học - công nghệ, sự thay đổi kết cấu tăng trưởng kinh tế trên thế giới, xu thế phát triển liên kết kinh tế khu vực, sự hình thành vành đai kinh tế Đại Trung Hoa và sự trỗi dậy của mạng lưới kinh tế người Hoa hải ngoại, thì kinh tế Trung Quốc cũng gặp phải không ít thách thức trên một số khía cạnh như: chất lượng của toàn bộ nền kinh tế quốc dân và trình độ kỹ thuật không cao, tài nguyên tính theo đầu người thấp, dân số quá đông gây sức ép về việc làm, khả năng cạnh tranh không mạnh, xuất hiện những mâu thuẫn chống chất trong việc chuyển đổi mô hình kinh tế - xã hội, v.v

Từ nay đến năm 2020, các tác giả cho rằng sự phát triển kinh tế Trung Quốc vẫn có đặc trưng là tích lũy cao, tăng trưởng cao; quá trình đô thị hóa sẽ lấy sự phát triển các thành phố vừa và nhỏ làm chủ thể, trong đó sự phát triển các thị trấn giữ vai trò quan trọng; thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa sẽ dần được hoàn thiện với các đặc trưng cơ bản là: có thuộc tính chế độ xã hội chủ nghĩa, có đặc trưng giai đoạn của nước đi sau, thống nhất với tình hình phát triển sức sản xuất và có đặc sắc Trung Quốc, phản ánh đặc điểm sẵn có về các nguồn lực và đặc điểm xã hội nhân văn (tr. 56-71).

Kinh tế Nhật Bản tuy tạm thời có lâm vào suy thoái, nhưng vẫn là một nền kinh tế có tiềm lực mạnh. Nhật Bản đã tiến hành các cuộc cải cách nhằm thoát khỏi khủng hoảng, đưa đất nước tiến lên, vì vậy có thể dự báo lạc quan thận trọng về triển vọng của nền kinh tế Nhật Bản là nền kinh tế hàng đầu

của khu vực châu Á - Thái Bình Dương có xu hướng tổ chức sản xuất theo dạng hình các công ty vừa và nhỏ, vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế hàng đầu của thế giới cùng với Mỹ và EU.

Phần nội dung này cũng đề cập tới xu hướng tăng trưởng của hai nền kinh tế mới công nghiệp hóa là Đài Loan và Hàn Quốc trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và thách thức hiện đang đặt ra đối với sự phát triển của hai nền kinh tế, đặc biệt quan tâm đến sự gia tăng tiềm lực kinh tế của ASEAN - một thực thể kinh tế quan trọng trong chiến lược cạnh tranh, hợp tác giữa các cường quốc.

### *3. Đặc trưng của cục diện kinh tế khu vực trong 15-20 năm tới*

Có thể nói cục diện kinh tế châu Á - Thái Bình Dương đang trong quá trình chuyển đổi chịu tác động của nhiều yếu tố mang tính chất khu vực cũng như toàn cầu, và nó đã được các tác giả nhận diện với những đặc trưng trong thời gian tới như sau:

1. Khu vực các nền kinh tế Đông Á vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI là một trung tâm kinh tế có quy mô và vị thế hàng đầu thế giới.

2. Trật tự kinh tế khu vực sẽ thay đổi gắn liền với quy mô kinh tế và tốc độ phát triển khác nhau giữa các nền kinh tế trong khu vực. Trung Quốc và Nhật Bản sẽ là hai động cơ chủ lực trong con tàu kinh tế Đông Á.

3. Kết cấu kinh tế khu vực cũng thay đổi mạnh với việc hình thành sự phân công lao động quốc tế mới trong lĩnh vực chế tạo cơ khí, công nghệ cao, gia công quốc tế, quan hệ buôn bán và hợp tác trong khu vực.

4. Xu hướng hợp tác liên kết giữa các nước trong khu vực Đông Á tiếp tục được đẩy mạnh dưới các hình thức và cấp độ khác nhau, làm cho các quốc gia tùy thuộc vào nhau hơn và vì vậy sẽ xuất hiện tình thế mới có lợi cho khu vực.

## **Chương II. Cục diện chính trị, an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong 20 năm đầu thế kỷ XXI**

### *1. Một số nét cơ bản về thực trạng chính trị, an ninh của khu vực châu Á - Thái Bình Dương sau Chiến tranh Lạnh*

Tình hình chính trị, an ninh của khu vực trong thời gian qua đã có nhiều thay đổi và được các tác giả cuốn sách khắc họa bằng một số nét tiêu biểu như sau:

Châu Á - Thái Bình Dương là nơi thể hiện rõ nét nhất việc duy trì sự khác biệt về thể chế chính trị, chế độ xã hội và cho dù thuộc thể chế và chế độ chính trị - xã hội như thế nào thì các nhà nước trong khu vực này đều tiến hành cải cách và đổi mới để phù hợp với bối cảnh sau Chiến tranh Lạnh. Hệ thống đa nguyên nhất đảng lãnh đạo năm 1955 của Nhật Bản được thay thế bằng hệ thống đa nguyên đa đảng lãnh đạo. Đảng Cộng sản Trung Quốc chính thức quyết định “kết hợp chân lý phổ biến của Chủ nghĩa Marx với thực tế trong nước, đi con đường của mình, xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”.

Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực tuy có cục diện quốc tế nhất siêu đa cường, song khác hẳn với các khu vực khác, vai trò và ảnh hưởng của Trung Quốc tại đây đặc biệt mạnh; các quan hệ quốc tế đa dạng phức tạp, nhiều tầng nấc, đan xen, vừa kiềm chế vừa thúc

đẩy lẫn nhau, trong đó đáng chú ý là quan hệ tam giác Mỹ - Nhật - Trung.

Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực an ninh không chắc chắn với các điểm nóng Biển Đông, bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan và chưa có một cơ chế an ninh thống nhất.

## *2. Cục diện chính trị, an ninh châu Á - Thái Bình Dương: thuận lợi, thách thức và xu hướng phát triển đến năm 2020*

Từ việc tìm hiểu một cách khái quát thực trạng chính trị, an ninh và các quan hệ quốc tế cũng như so sánh lực lượng chính trị - kinh tế, phân tích những thuận lợi và thách thức, cơ chế và cách thức giải quyết các vấn đề của khu vực từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay, chương thứ II của cuốn sách đồng thời đưa ra một số dự báo về xu hướng phát triển chính trị, an ninh của châu Á - Thái Bình Dương trong vòng 15-20 năm tới. Đó là:

- Vị trí và vai trò của khu vực trên trường quốc tế sẽ tăng lên;

- Châu Á - Thái Bình Dương có thể trở thành trọng điểm chú ý về an ninh của thế giới một khi các nước không giữ được thái độ kiềm chế;

- Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục hướng vào trật tự đa cực hóa, quan hệ giữa các nước lớn vẫn sẽ tiếp tục điều chỉnh sâu sắc theo hướng vừa hợp tác vừa cạnh tranh quyết liệt;

- Nền dân chủ của các quốc gia trong khu vực đang và sẽ tiếp tục trong quá trình chuyển đổi;

- Chủ nghĩa xã hội hiện thực ở châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục trụ lại và phát triển trong hai thập niên đầu của

thế kỷ XXI (tr. 142-179).

Như vậy, về mặt chính trị và an ninh, tình hình khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ diễn ra nhiều thay đổi phức tạp, khó lường. Các tác giả cho rằng nhiệm vụ của Việt Nam hiện nay là vừa phải phát triển quan hệ kinh tế, quan hệ ngoại giao, nâng cao vị thế quốc tế của đất nước, vừa phải bảo đảm an ninh quốc phòng quốc gia bắt đầu từ xây dựng ổn định chính trị nội bộ, tạo ra sự gắn bó sống còn và lòng trung thành của tất cả nhân dân với chế độ xã hội, hình thành sức mạnh bảo vệ đất nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

## **Chương III. Cục diện văn hóa, xã hội**

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã và đang diễn ra những biến đổi văn hóa và cục diện văn hóa của nó có bốn đặc điểm chủ yếu là: sự khác biệt các dòng ý thức hệ và sự chi phối của nó tới các chế độ chính trị - xã hội ở các nước trong khu vực; những biến đổi của giá trị cộng đồng và sự khẳng định vai trò cá nhân với bản sắc văn hóa phương Đông; sự phát triển nhu cầu tinh thần và đa dạng hóa đời sống văn hóa tinh thần, kết hợp giáo dục truyền thống văn hóa với hiện đại hóa văn hóa; văn hóa thâm nhập ngày càng sâu sắc và phát huy tác dụng to lớn trong quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và xã hội.

Từ những đặc điểm đó, phần nội dung "Vấn đề văn hóa" trong chương III của cuốn sách đã nêu ra một số nhận định khái quát về những xu hướng biến đổi của văn hóa và cục diện văn hóa khu vực châu Á - Thái Bình Dương qua thực tiễn Đông Á trong 20 năm đầu thế kỷ XXI. Có ba xu hướng lớn sau đây: Một là sự kết hợp các giá trị truyền thống

phương Đông với tinh hoa văn hóa phương Tây, lấy hệ giá trị Đông Á làm nền tảng chủ đạo để phát triển văn hóa dân tộc, tạo động lực phát triển dân tộc thích ứng với hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Hai là sự đề cao một chiều các giá trị văn hóa bản địa hoặc khu vực, sự tuyệt đối hóa truyền thống và tâm lý, tính cách dân tộc dẫn tới chủ nghĩa quốc gia - dân tộc hẹp hòi, biệt phái. Ba là sự thương mại hóa văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường phát triển, mặt tiêu cực của văn hóa đại chúng có chiều hướng lan rộng dẫn tới văn hóa thú cấp trong tiêu dùng văn hóa, trong lối sống và đạo đức, tinh thần dân tộc suy giảm do sự đứt đoạn với truyền thống, nguy cơ đánh mất bản sắc trước tình trạng xâm nhập ồ ạt của văn hóa phương Tây vào các xã hội Đông Á, hiện đại hóa bị đồng nhất với phương Tây hóa một cách lệch lạc, cực đoan, vừa giáo điều trong tư tưởng vừa thực dụng, vụ lợi trong hành động (tr. 215-225).

Chương III của cuốn sách cũng dành sự quan tâm đặc biệt đến những đặc điểm, trạng thái và xu thế biến đổi trên các lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, dân số và việc làm, phân tầng xã hội và phúc lợi xã hội ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Phần lớn các quốc gia dân tộc ở châu Á - Thái Bình Dương đã phải trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, nhiều cuộc đấu tranh đẫm máu để sinh tồn và phát triển chống lại các thế lực hùng mạnh bên ngoài. Những năm trở lại đây, không còn quốc gia nào trong khu vực còn là thuộc địa hay bán thuộc địa. Các quốc gia ở đây đều có ý thức dân tộc

mạnh mẽ. Trong xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa, các nước vừa phải tích cực hội nhập quốc tế trong thế tùy thuộc và phụ thuộc lẫn nhau, vừa phải giữ vững độc lập và chủ quyền dân tộc.

Hệ thống tôn giáo ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã và đang có những biến đổi sâu sắc với những đặc điểm phong phú, đa dạng, có truyền thống lâu đời. Vấn đề đa dạng hóa đời sống tôn giáo làm xuất hiện các “hiện tượng tôn giáo mới”. Xu hướng hiện đại hóa và thực hiện một thứ tôn giáo xã hội của nhiều nước Đông Á đã và đang ảnh hưởng đến tôn giáo ở Việt Nam. Đứng trước những thách thức đặt ra, các tác giả cho rằng Việt Nam cần ý thức rõ ràng hơn những mối liên hệ lịch sử - tôn giáo để tăng cường sự nghiên cứu cụ thể và đề có những nhận định đúng đắn, kịp thời khi phải đánh giá thực trạng vấn đề tôn giáo trong nước. Việt Nam cũng cần có những giải pháp hóa giải những áp lực đặt ra từ thực trạng đời sống tôn giáo ở châu Á - Thái Bình Dương, vận dụng kinh nghiệm giải quyết vấn đề tôn giáo ở các quốc gia trong khu vực.

Bức tranh dân số, việc làm, phân tầng xã hội, phúc lợi xã hội của khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang có những biến động phức tạp, chịu sự chi phối nhiều mặt của sự phát triển kinh tế thị trường và xu thế toàn cầu hóa. Sự gia tăng dân số, thay đổi cơ cấu dân số, phân bố dân cư, vấn đề di cư, sự thay đổi về số lượng, cơ cấu và chất lượng lao động, vấn đề thất nghiệp, sự phân hóa giàu nghèo, tất cả đều là những vấn đề nóng bỏng không chỉ ở hiện tại mà cả trong tương lai của mỗi quốc gia cũng như

cả khu vực đòi hỏi phải có sự hợp tác giải quyết ở cấp độ khu vực và toàn cầu.

#### **Chương IV. Tác động của cục diện châu Á - Thái Bình Dương đối với Việt Nam**

Là một quốc gia ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương với nhiều lợi ích đa diện và mối liên hệ gắn bó, Việt Nam không thể không chịu sự tác động đa dạng, nhiều chiều từ khu vực. Sự tác động đó còn mang tính phức tạp, bất ổn, “cơ hội rất dễ chuyển thành thách thức, nhưng thách thức thì lại không dễ chuyển thành cơ hội”.

Căn cứ vào đặc điểm và xu hướng vận động của cục diện châu Á - Thái Bình Dương trong các lĩnh vực kinh tế, an ninh - chính trị, văn hóa - xã hội đã được đề cập đến trong các chương I, II và III của cuốn sách, tác động của cục diện châu Á - Thái Bình Dương đối với Việt Nam được chia làm 4 nhóm.

##### *1. Nhóm các tác động từ sự hòa dịu trong quan hệ quốc tế*

Những tác động của sự hòa dịu trong quan hệ quốc tế đã ảnh hưởng tới quan hệ quốc tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương theo bốn chiều hướng cụ thể. Đó là nhiều mâu thuẫn trước kia đã giảm bớt độ gay gắt; các xung đột được cố gắng giải quyết bằng con đường hòa bình; sự khác biệt về chế độ chính trị không còn được coi là tiêu chuẩn phân biệt bạn thù; sự can thiệp từ bên ngoài đã được giảm bớt và không còn chủ yếu dựa vào quyền lực cứng như trước kia.

##### *2. Nhóm các tác động từ quá trình tăng cường hợp tác trong cục diện khu vực*

Tác động của quá trình tăng cường hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương đối

với Việt Nam diễn ra theo hai chiều hướng chính. Đó là sự nổi lên của yếu tố kinh tế - kinh tế ngày càng trở thành động lực cơ bản trong chính sách đối nội và đối ngoại, hoạt động kinh tế ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong quan hệ liên quốc gia. Và chiều hướng thứ hai là sự phụ thuộc lẫn nhau tăng lên giữa các quốc gia trong khu vực.

##### *3. Nhóm các tác động từ xu hướng thể chế hóa hợp tác khu vực*

Về xu hướng thể chế hóa hợp tác khu vực châu Á - Thái Bình Dương, các tác giả cho rằng, trong một vài năm tới, quá trình thể chế hóa ở đây vẫn tiếp tục và có thể là theo những kịch bản với các mức độ khác nhau - nhưng thuận lợi nhiều hơn là bất lợi:

- Quá trình thể chế hóa giữ nguyên hiện trạng, vẫn lỏng lẻo, nặng về hình thức nhiều hơn là thực chất, có ý nghĩa về mặt tinh thần nhiều hơn là nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác

- Quá trình thể chế hóa diễn ra với tốc độ chậm và tiến bộ không nhiều.

- Quá trình thể chế hóa diễn ra với tốc độ nhanh với sự hình thành hàng loạt các khu vực thương mại tự do, xuất hiện các cơ chế giải quyết tranh chấp

- Sự vận động không đều trong hệ thống thể chế của châu Á - Thái Bình Dương. “Hoặc tổ chức nào đó mất đi, hoặc xuất hiện tổ chức mới. Hoặc có tổ chức phát triển nhưng cũng có tổ chức suy thoái. Hoặc tổ chức nhỏ bị hòa nhập vào trong tổ chức lớn”.

- Sự đi xuống của bức tranh thể chế hóa chung ở châu Á - Thái Bình Dương. “Các thể chế hoặc mất đi, hoặc chỉ tồn tại trên danh nghĩa”.

- Các thể chế vẫn tồn tại nhưng xuất hiện tình trạng thể chế hóa vì lợi ích của các nước lớn (tr. 336-339).

*4. Nhóm các tác động từ sự vận động trong bản đồ quyền lực khu vực*

Sự thay đổi bản đồ quyền lực ở châu Á - Thái Bình Dương là một trong những vấn đề có tác động lớn nhất đối với Việt Nam. Phần nội dung này của cuốn sách tập trung đánh giá các tác động đó theo những kịch bản khác nhau dựa trên những biến thể khác nhau của “nhất siêu, đa cường” - tương quan quyền lực giữa các cường quốc.

Kịch bản thứ nhất: “nhất siêu, đa cường” biến dần thành đơn cực. Một cực ở đây vẫn là Mỹ.

Kịch bản thứ hai: thể tương quan “nhất siêu, đa cường” - một dạng thức ở giữa đơn cực và đa cực - vẫn không thay đổi.

Kịch bản thứ ba: “nhất siêu, đa

cường” biến thành đa cực nhưng trên phương án cân bằng quyền lực. Các trung tâm quyền lực chính sẽ là Mỹ và Trung Quốc.

Kịch bản thứ tư: “nhất siêu, đa cường” biến thành đa cực nhưng theo cơ chế tham khảo lẫn nhau giữa các cực. Khi đó ở châu Á - Thái Bình Dương sẽ tồn tại nhiều trung tâm khác nhau như Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, ASEAN, Ấn Độ và có thể là cả Hàn Quốc hay một nước Triều Tiên thống nhất (tr.346-349).

Các tác giả cuốn sách kết luận rằng, về đại thể, tác động của cực diện châu Á - Thái Bình Dương mang lại thuận lợi nhiều hơn là khó khăn cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Để tận dụng cơ hội, thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc phát triển đất nước, định hướng cơ bản và xuyên suốt là nâng cao nội lực của đất nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị - an ninh và văn hóa - xã hội.